

số 34/1999/TT-BTM ngày 15 tháng 12 năm 1999 của Bộ Thương mại và Thông tư này.

Thương nhân hoạt động nhập khẩu lâm sản và hàng hóa chế biến từ lâm sản, hạt ngũ cốc và hạt nông sản khác có bao gói từ nước ngoài cần thông báo với nhà cung cấp về các nội dung bắt buộc phải ghi trên nhãn sản phẩm hàng hóa nhập khẩu để thống nhất biện pháp thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 1 năm 2002.

Những quy định trước đây về ghi nhãn hàng hóa đối với lâm sản, hàng hóa chế biến từ lâm sản, hạt ngũ cốc và hạt nông sản có bao gói trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần gửi ý kiến kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

NGUYỄN VĂN ĐĂNG

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 105/2001/QĐ-BTC
ngày 10/10/2001 về việc sửa đổi,
bổ sung tên và thuế suất của mặt
hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu
thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục Nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 83/2001/QĐ-BTC ngày 30/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

| Mã số | | Mô tả nhóm, mặt hàng | Thuế suất (%) |
|-------|-----------|---|---------------|
| Nhóm | Phân nhóm | | |
| 2710 | | Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó. | |

| | | | | |
|------|----|----|--|----|
| | | | - Xăng các loại: | |
| 2710 | 00 | 11 | - - Xăng máy bay | 15 |
| 2710 | 00 | 12 | - - Xăng dung môi | 10 |
| 2710 | 00 | 19 | - - Xăng loại khác | 50 |
| 2710 | 00 | 20 | - Diesel | 15 |
| 2710 | 00 | 30 | - Madut | 0 |
| 2710 | 00 | 40 | - Nhiên liệu dùng cho máy bay (TC1, ZA1...) | 25 |
| 2710 | 00 | 50 | - Dầu hỏa thông dụng | 10 |
| 2710 | 00 | 60 | - Naptha, Reformate và các chế phẩm khác để pha chế xăng | 50 |
| 2710 | 00 | 70 | - Condensate và các chế phẩm tương tự | 25 |
| 2710 | 00 | 90 | - Loại khác | 10 |

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các Tờ khai hàng nhập khẩu đã nộp cho cơ quan hải quan từ ngày 12 tháng 10 năm 2001. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

VŨ VĂN NINH

QUYẾT ĐỊNH số 107/2001/QĐ-BTC
ngày 18/10/2001 về việc sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất của mặt hàng thuộc nhóm 2710 trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục Nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 105/2001/QĐ-BTC ngày 10/10/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

| Mã số | | Mô tả nhóm, mặt hàng | Thuế suất (%) |
|-------|-----------|---|---------------|
| Nhóm | Phân nhóm | | |
| 2710 | | Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó. | |